**BÀI 3: TRUYỆN**

**Thực hành đọc hiểu**

**TẤM LÒNG NGƯỜI MẸ**

(Trích tiểu thuyết *Những người khốn khổ*)

**Huy-gô**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; nhận ra tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện trong đoạn trích *Tấm lòng người mẹ*.

- HS hiểu được sự thay đổi điểm nhìn trong văn bản.

- Nhận xét, đánh giá của cá nhân về văn bản; nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản văn học.

- Năng lực thưởng thức văn học/cảm thụ thẩm mỹ: HS cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ văn học; biết rung động trước cái đẹp và tâm hồn đẹp; nhận ra được những giá trị thẩm mỹ của tác phẩm.

**3. Phẩm chất:** Yêu thương và có trách nhiệm đối với con người và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

# 1. Chuẩn bị của giáo viên

# - Tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy.

# - Phiếu học tập, trả lời câu hỏi.

# - Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp.

# - Bảng giao nhiệm vụ cho HS học tập chuẩn bị ở nhà.

# 2. Chuẩn bị của học sinh

# - SGK, SBT Ngữ văn 11, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Trước giờ học**

Trước giờ học, GV yêu cầu HS thực hiện phần chuẩn bị, bao gồm:

- Đọc lại phần Kiến thức ngữ văn: đặc điểm của thể loại truyện, một số lưu ý khi đọc hiểu thể loại về ngôi kể, tình huống truyện, không gian, thời gian, tư tưởng,…

- Đọc trước văn bản *Tấm lòng người mẹ*, tìm hiểu những thông tin về tác giả Huy-gô, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, đọc tóm tắt về tiểu thuyết *Những người khốn khổ*, một số thông tin về các bộ phim được chuyển thể từ tiểu thuyết nổi tiếng này.

- Tìm hiểu thêm về nhân vật Phăng-tin để thấy được đây là nhân vật thể hiện tư tưởng của tác phẩm và tình cảm của nhà văn đối với những người khốn khổ.

**2. Trên lớp**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Kết nối- tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới; thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem một đoạn video về tình mẫu tử và chia sẻ cảm nhận cá nhân.

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ cảm nhận cá nhân của mình.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS xem một đoạn video về tình mẫu tử:  https://www.youtube.com/watch?v=AcSm GNFTWbs (từ đầu đến 4h40)  - HS theo dõi phim và cho biết: Người mẹ trong câu chuyện ở video đã có hành động gì? Qua đó, em nhận thấy điều gì ở người mẹ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem, suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  Từ đó, GV dẫn dắt vào bài học. | **Gợi ý:**  - Người mẹ đã chấp nhận không được lên thiên đàng để cứu con gái mình.  - Hành động đó cho thấy tình yêu thương con vô bờ của người mẹ. Người mẹ sẵn sàng hi sinh tất cả, nhận hết thiệt thòi về mình vì con. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Học sinh cần nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm và đoạn trích.

**b. Nội dung:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin để tìm hiểu về tác giả Vích-to Huy-gô, tiểu thuyết *Những người khốn khổ* và đoạn trích *Tấm lòng người mẹ*.

**c. Sản phẩm:** HS đọc và trả lời cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân và nêu những hiểu biết về tác giả Vích-to Huy-gô và tiểu thuyết *Những người khốn khổ* bằng phiếu học tập số 1.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu về tác giả Huy-gô và tiểu thuyết *Những người khốn khổ***  - Hãy cho biết một số thông tin về tác giả Huy-gô (cuộc đời, sự nghiệp).  - Sơ lược một số thông tin về tiểu thuyết *Những người khốn khổ* (hoàn cảnh ra đời, tóm tắt, giá trị tác phẩm). |   - GV yêu cầu giọng đọc đoạn trích *Tấm lòng người mẹ*: Đọc to, rõ ràng, đúng ngữ điệu trong lời thoại của các nhân vật.  + GV đọc mẫu một đoạn ngắn của văn bản rồi gọi HS đọc.  + GV gọi một số HS chia sẻ về ấn tượng ban đầu khi đọc văn bản.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm (4 HS/nhóm) và hoàn thành phiếu học tập số 2:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu về đoạn trích *Tấm lòng người mẹ*** | | | Vị trí |  | | Sự kiện |  | | Ngôi kể |  | | Bố cục |  | | Nội dung |  |   **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập 1 và 2.  - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm cá nhân và sản phẩm nhóm.  - GV gọi HS/nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn/nhóm bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét các câu trả lời.  - GV chốt lại những nội dung cốt lõi. | | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1.** **Tác giả Vích-to Huy-gô**    **a. Cuộc đời và con người**  - Ông sống trong một thời đại nước Pháp đầy bão tố rối ren về chính trị, mâu thuẫn chất chồng.  - Gia đình của ông vô cùng phức tạp và mâu thuẫn lẫn nhau: trong khi cha là người chiến sĩ trẻ thì mẹ lại là người ủng hộ cho phái bảo hoàng.  - Ông là một nhà cách mạng có tư tưởng tiến bộ và lỗi lạc.  - Con người ông mang một niềm khát khao tự do và trái tim tràn đầy yêu thương.  **b. Sự nghiệp**  - Ông là nhà văn lãng mạn lớn nhất của văn học Pháp thế kỉ XIX.  - V. Huy-gô là nhà thơ, nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch. Ở lĩnh vực nào ông cũng gặt hái được thành công và vinh dự khi được người đời gọi là “thần đồng thơ ca”, “người khổng lồ” và “một thiên tài sáng tạo”.  - Phong cách sáng tác hướng ngòi bút vào những người khốn khổ, phát hiện những mâu thuẫn của xã hội và giải quyết trên nguyên tắc tình thương. Là nhà văn tiêu biểu của chủ nghĩa lãng mạn không tưởng.  - Các tác phẩm tiêu biểu: *Nhà thờ Đức bà Pa-ri* (tiểu thuyết, 1831); *Những người khốn khổ* (tiểu thuyết, 1862); *Thằng cười* (tiểu thuyết, 1869); *Éc-na-ni* (kịch, 1830);...  **2. Tác phẩm *Những người khốn khổ***  **a. Hoàn cảnh sáng tác**  - Ngay từ 1829, V.Huy-gô đã có ý định viết một cuốn tiểu thuyết về người tù khổ sai. Sau năm 1830, Huy-gô đặc biệt chú ý đến các vấn đề xã hội (phong trào đấu tranh của nhân dân lao động, những bất công xã hội, sự sa đoạ của con người). Huy-gô bắt tay vào việc sưu tầm tài liệu và bắt đầu viết bộ tiểu thuyết này vào năm 1840, thoạt đầu gọi là “Những cảnh cùng khổ” và hoàn thành vào năm 1861.  - Được xuất bản năm 1862.  **b. Tóm tắt** (SGK): gồm 5 phần.  **3. Đoạn trích *Tấm lòng người mẹ***  **a. Vị trí:** Đoạn trích nằm ở phần thứ nhất của tiểu thuyết *Những người khốn khổ*.  **b. Sự kiện chính và tóm tắt:** SGK  **c. Ngôi kể:** Ngôi thứ 3 – người kể chuyện toàn tri.  **d. Bố cục:** 4 đoạn theo SGK  - Phần (1): Hoàn cảnh sống của Phăng-tin.  - Phần (2): Phăng-tin bán tóc để mua váy cho con gái.  - Phần (3): Phăng-tin bán răng để có tiền gửi về cho vợ chồng Tê-nác-đi-ê vì bị lừa rằng con gái bị bệnh nặng.  - Phần (4): Cuộc sống của Phăng-tin sau khi bán tóc, bán răng.  **e. Nội dung chính:** Thân phận đáng thương, bất hạnh của Phăng-tin, đồng thời cho thấy tấm lòng người mẹ bao la, hi sinh bản thân mình vì con. |

**Hoạt động 2.2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được tính cách các nhân vật; hiểu được tư tưởng, tình cảm của nhà văn Vích-to Huy-gô; HS nắm được những đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu tình huống truyện; không gian, thời gian của truyện**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn và hoàn thành phiếu học tập số 3   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **Tìm hiểu tình huống truyện, không gian, thời gian**  1. Xác định và phân tích tình huống truyện.  2. Tìm các chi tiết về không gian, thời gian trong văn bản. Từ đó, nhận xét về không gian, thời gian.  3. Nêu ý nghĩa của tình huống truyện và các chi tiết về không gian, thời gian. |   **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 3.  - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi đại diện các bàn trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét các câu trả lời.  - GV chốt lại những nội dung cốt lõi. | **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**  **1. Tình huống truyện**  - Tình huống của đoạn trích xoay quanh việc Phăng-tin, vì túng quẫn và vì phải lo cho đứa con yêu quý của mình, nên cứ từng bước bị dồn vào đường cùng: từ bán tóc, bán răng, và cuối cùng phải bán cả nhân phẩm để đi làm gái điếm.  - Ý nghĩa:  + Phản ánh cuộc sống cơ cực của một bộ phận người lao động trong bối cảnh xã hội ngột ngạt ở nước Pháp thời bấy giờ.  + Tình huống truyện thể hiện tư tưởng nhân đạo của tác giả.  **2. Không gian, thời gian**  - Thời gian: *Mùa đông lạnh lẽo; lúc nào cũng như hoàng hôn; ban tối; trời chưa sáng*  - Không gian: căn phòng tồi tàn nơi Phăng-tin ở, quảng trường,…  **=>** Không gian và thời gian trong truyện được xây dựng đều có dụng ý như tô đậm thêm cuộc đời tối tăm, bế tắc, tương lai mờ mịt của Phăng-tin. Người đàn bà xấu số đó không thể thoát ra khỏi bóng tối của cuộc đời đè nén, không thể tìm đâu ra thứ ánh sáng của cuộc đời mình dù là nhỏ nhoi. |
| **Thao tác 2: Tìm hiểu tấm lòng người mẹ**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - Cá nhân: Trong đoạn trích, Phăng-tin rơi vào hoàn cảnh nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 4.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **Tìm hiểu tấm lòng người mẹ**  1. Những đòi hỏi của vợ chồng Tê-nác-đi-ê.  2. Diễn biến tâm trạng và hành động của Phăng-tin. |   **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành câu hỏi cá nhân và phiếu học tập số 4.  - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi cá nhân/đại diện các nhóm trình bày sản phẩm thảo luận.- HS khác lắng nghe.  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét các câu trả lời.  - GV chốt lại những nội dung cốt lõi. | **2. Tấm lòng người mẹ**  **a. Hoàn cảnh sống của Phăng-tin**  Hoàn cảnh của Phăng-tin: khốn khổ, bi đát, bất hạnh (nghèo, ốm đau, xa cách con gái, bị chủ nợ giày vò, bị vợ chồng Tê-nác-đi-ê lừa gạt, bị nhân tình hành hạ,…)  **b. Tấm lòng thương con của người mẹ**   |  |  | | --- | --- | | **Đòi hỏi của vợ chồng Tê-nác-đi-ê** | **Tâm trạng và hành động của Phăng tin** | | **Lần 1:** Chúng bắt Phăng-tin gửi về 10 phơ-răng, lừa rằng để mua váy len cho Cô-dét | - Khi nhận được thư: cả ngày cầm lá thư trong tay đến nhàu nát.  - Cuối cùng chị đã quyết định bán đi mái tóc, mua một cái váy len và gửi cho con.  - Khi bán tóc, mua được váy cho con, dù cái đầu trụi tóc, chị vẫn tự an ủi bản thân: “Con ta không rét nữa. Ta đã lấy tóc ta dệt cho con mặc rồi” => Phăng-tin chấp nhận xấu xí vì con. | | **Lần 2:** Chúng đòi Phăng-tin 40 phơ-răng, lừa rằng để mua thuốc chữa chạy bệnh sốt ban cho Cô-dét. | *- Chị cười rộ lên,… chạy ra phố, vừa chạy, vừa nhảy vừa cười khanh khách.* Chị đã khinh bỉ tên bán răng dạo khi hắn hỏi mua hai cái răng của chị, nhưng rồi nỗi thương con vẫn lấn át tất cả. Chị hỏi bà Mác-gơ-rít về căn bệnh phát ban, và khi biết rằng căn bệnh đó có thể chết người, chị đã quyết định bán đi hai chiếc răng của mình.  - Sau khi bán răng: Chỉ qua một đêm mà Phăng-tin già đi đến 10 tuổi; Phăng-tin chịu đựng nỗi đau thể xác vì con. | | **Lần 3:** Chúng bắt Phăng-tin phải gửi về cho chúng 100 phơ-răng nếu không chúng sẽ tống cổ Cô-dét ra cửa giữa trời đông lạnh giá. | Người mẹ đáng thương ấy biết làm gì để có một số tiền lớn như thế. Rồi cuối cùng, vì con, chị đã phải lựa chọn, lựa chọn bán nốt cái quý giá nhất của người phụ nữ: *Thế là người đàn bà xấu số ấy đi làm gái điếm.* | |
| **Thao tác 3: Tìm hiểu quan điểm, tư tưởng của tác giả**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV sử dụng kĩ thuật CHIA SẺ KHÁC: Đoạn trích thể hiện quan điểm, tư tưởng nào của tác giả? Hãy lí giải cụ thể.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp rồi chia sẻ với cả lớp.  - GV quan sát, động viên, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi một số HS phát biểu (HS sau không chia sẻ trùng ý với HS trước).  - Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét các câu trả lời.  - GV chốt lại những nội dung cốt lõi. | **3. Quan điểm, tư tưởng của tác giả**  + Phản ánh bối cảnh xã hội phong kiến phi nhân đạo dưới sự cai trị của Na-pô-lê-ông I.  + Phản ánh cuộc sống cơ cực, bế tắc của những người lao động trong xã hội ấy.  + Lên án những thế lực xấu xa, hắc ám trong một xã hội phi nhân đạo.  + Thể hiện niềm đồng cảm, yêu thương của tác giả đối với những con người bất hạnh.  + Phát hiện, ngợi ca vẻ đẹp của những con người bất hạnh: dù đói khổ, túng quẫn nhưng ở họ vẫn luôn ngời lên một tình yêu thương cao cả, mà cụ thể ở đây chính là tình mẫu tử thiêng liêng của Phăng-tin dành cho đứa con gái bé bỏng của mình.  + Gửi gắm khát vọng về một xã hội công bằng và hạnh phúc. |

**Hoạt động 2.3. Tổng kết**

**a. Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS sử dụng kĩ năng trình bày 01 phút để trả lời câu hỏi sau:  ? Nhận xét những nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của đoạn trích.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân. GV quan sát, khích lệ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.  - Trao đổi, thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  Truyện thể hiện sự thống khổ và tình yêu thương con của Phăng-tin, đồng thời cho thấy tấm lòng nhân đạo của nhà văn dành cho nhân vật này.  **2. Nghệ thuật**  - Tình huống truyện độc đáo.  - Có nhiều chi tiết nghệ thuật đặc sắc: kể chuyện hấp dẫn, xây dựng tính cách nhân vật đặc biệt, ngôn ngữ truyện sinh động,… |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Củng cố nội dung kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Thực hành bài tập trắc nghiệm.

**c. Sản phẩm:** HS ghi nhớ, khắc sâu kiến thức. Trả lời được một số câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

**c. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- HS đọc câu hỏi và chọn đáp án đúng nhất (HS thực hiện cá nhân).

- Hệ thống câu hỏi.

**Câu 1. Đoạn trích “Tấm lòng người mẹ” được trích từ tác phẩm nào?**

**A.** Nhà thờ Đức Bà Pa-ri (1831). **B.** Những người khốn khổ (1862).

**C.** Tia sáng và bóng tối (1840) **D.** Chín mươi ba (1874).

**Câu 2. Tác phẩm “Những người khốn khổ” thuộc thể loại nào?**

**A.** Tiểu thuyết **B.** Truyện ngắn **C.** Truyện vừa **D.** Kịch

**Câu 3. Vì sao Phăng-tin quyết định bán răng?**

**A.** Để có 10 phơ-răng mua váy len cho con.

**B.** Để có 2 đồng tiền vàng tiêu xài.

**C.** Để mong có tiền gửi về chữa bệnh cho con.

**D.** Để có 100 đồng phơ-răng gửi về cho vợ chồng Tê-nác-đi-ê.

**Câu 4. Qua đoạn trích “Tấm lòng người mẹ”, em hiều gì về Phăng-tin?**

**A.** Người đàn bà quyền lực.

**B.** Người đại diện chính nghĩa.

**C.** Người mẹ đáng thương, giàu tình yêu thương con.

**D.** Người che chở, bảo vệ những người yếu đuối.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- GV gọi bất kì HS, ưu tiên những HS học chậm.

- Câu trả lời đúng của HS

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tuyên dương khen thưởng hoặc cho điểm HS có nhiều câu trả lời đúng.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** Thực hiện bài tập.

**c. Sản phẩm:** Học sinh ghi nhớ kiến thức của bài và làm bài sáng tạo.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài tập sau: So sánh nhân vật Chí Phèo (trong *Chí Phèo*) của Nam Cao và nhân vật Phăng-tin (trong *Những người khốn khổ*) của Huy-gô để thấy sự giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân và hoàn thành vào vở.  - GV định hướng và kiểm tra vào tiết sau.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS hoàn thành bài tập vào vở ghi chép.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  GV nhận xét kết quả vào tiết học kế tiếp. | **- Giống nhau:**  + Chung thân phận: Họ đều xuất thân vốn là những người dân lao động nghèo, hiền lành.  + Chung số phận bất hạnh: bị xã hội đương thời đẩy vào đường cùng.  + Cả hai đều có những phẩm chất tốt đẹp trong tâm hồn.  **- Khác nhau:**  + Phăng-tin dù cho có rơi vào hoàn cảnh cùng quẫn, phải bán mình nhưng chị vẫn giữ được “hồn người” - tình yêu thương con, đức hi sinh cao cả.  + Chí Phèo đã chấp nhận bán linh hồn cho quỷ dữ vì mấy đồng bạc uống rượu, đánh mất đi không chỉ “hình người” mà còn đánh mất cả “hồn người”. |

**3. Sau giờ học**

- HS tìm đọc toàn bộ những đoạn trích khác trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* (V. Huy-gô). Có thể xem phim chuyển thể từ tiểu thuyết.

- Tìm hiểu thêm về bối cảnh xã hội, văn hoá Pháp được V. Huy-gô nói đến trong tác phẩm.

- Soạn bài tiếp theo: Thực hành tiếng Việt: *Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.*